TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2024/HS-ST
Ngày: 10/4/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Thanh Tiền

Các hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Tuyết

Ông Lâm Văn Vô

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Đình Tùng Lâm – Thư ký Toà án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Đẩu- Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 38/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Sơn Quốc T2, sinh ngày 26 tháng 8 năm 1992 tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 32/11/9 H, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Không nơi ở nhất định; Nghề nghiệp: Không; Học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Sơn Phước T và bà Võ Thị Kim H; Chưa có vợ, con; Tiền án: Ngày 08/8/2013 bị Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 (bốn) năm tù về tội Cướp giật tài sản", đến ngày 15/6/2016 chấp hành xong hình phạt tù; Ngày 15/3/2017 bị Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 (năm) năm tù về tội Cướp giật tài sản", đến ngày 06/11/2020 đã chấp hành xong hình phạt tù; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 16/12/2010 bị Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Cướp giật tài sản", đến ngày 03/01/2012 đã chấp hành xong hình phạt tù (đã chấp hành xong bản án); Ngày 18/8/2022 bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 (hai mươi bốn) tháng, đến ngày 24/10/2023, Cơ sở cai nghiện ma túy Bố Lá đã ban hành quyết định tạm đình chỉ thi hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/10/2023 (có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Bà Lưu Cẩm D, sinh năm 1996; Nơi cư trú: B15.02 lô B, chung cư G; số B P, Phường F, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Phạm Thế P, sinh năm 1970; Nơi cư trú: B, khu phố L, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

2. Bà Trần Thị T1, sinh năm 1972, Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ D, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 20/3/2022, Sơn Quốc T2 gọi điện thoại hẹn gặp Q (không rõ lai lịch) tại chung cư H, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh để cùng đi cướp giật tài sản thì Q đồng ý. Q điều khiển xe mô tô loại Vario (chưa rõ biển số) đến gặp T2 và đưa cho T2 thẻ xe, chìa khóa xe lấy chiếc xe mô tô hiệu Exciter, màu đen, biển số 81F1-139.32 chuẩn bị đi cướp giật tài sản. Q rủ thêm "Tý nhỏ" (không rõ lai lịch) đi cướp giật tài sản và "Tý nhỏ" đồng ý. Sau đó, T2 và Q điều khiển 02 xe mô tô đến quận T đón "Tý nhỏ". T2 điều khiển xe mô tô biển số 81F1-139.32 chở "Tý nhỏ" để giật tài sản, Q chạy xe Vario phía sau để cản địa khi bị truy đuổi.

Khoảng 21 giờ 15 phút cùng ngày, T2, "Tý nhỏ", Q đang lưu thông trên đường N, Quận E thì phát hiện bà Lưu Cẩm D đang dừng xe tại trước nhà số H N, Phường A, Quận E trên tay đang cầm điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu xanh để sử dụng. Lúc này, T2 điều khiển xe quay ngược lại phía lề đường đối diện, lưu thông cùng chiều và điều khiển xe đến áp sát xe phía bên trái người bà D để "Tý nhỏ" ngồi sau dùng tay phải giật chiếc điện thoại di động của bà D đang cầm trên tay rồi T2 tăng ga xe chở T3 nhỏ bỏ chạy tẩu thoát. Bà D tri hô "Cướp, cướp" và điều khiển xe truy đuổi theo. Đến giao lộ T – Nguyễn Chí T4, Phường A, Quận E thì xe bà D tông vào xe của T2 đang điều khiển chở "Tý nhỏ" làm xe của T2 ngã xuống đường. T2 bỏ lại xe Exciter biển số 81F1-139.32 rồi chạy bộ được khoảng 100 mét thì bị người dân bắt giữ. Riêng "Tý nhỏ" cầm chiếc điện thoại di động vừa cướp giật được chạy đến xe của Q để Q chở đi tẩu thoát. Sau đó, bà D cùng người dân đưa Sơn Quốc T2 cùng tang vật về trụ sở Công an P1, Quận E lập hồ sơ xử lý.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, có số máy: 1S94021639, số khung: RLCE1S9408Y021639; 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo, màu đen, số Imei: 865498043511690; 01 (một) nón bảo hiểm; 01 (một) áo khoác đen; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11-128GB, màu xanh (chưa thu hồi được); 01 (một) biển số 81F1-139.32.

Tại bản kết luận định giá số 62/KL-HĐĐGTS ngày 06/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân Quận E kết luận như sau: Điện thoại di động hiệu Iphone 11-128GB, màu xanh, đã qua sử dụng, tỷ lệ mới 80%, tại thời điểm định giá tháng 03 năm 2022 có giá 8.000.000 đồng (tám triệu đồng)/chiếc.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lưu Cẩm D yêu cầu bị cáo bồi thường chiếc điện thoại di động đã bị chiếm đoạt.

Bản cáo trạng số: 32/CT-VKS ngày 23/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Sơn Quốc T2 về tội: "Cướp giật tài sản" theo điểm d, i Khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5 giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Sơn Quốc T2 về tội "Cướp giật tài sản". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d, i Khoản 2 Điều 171; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Sơn Quốc T2 mức án từ với mức án từ 05 (năm) năm đến 06 (sáu) năm tù; về vật chứng xử lý theo quy định pháp luật; Về trách nhiệm dân sự: bị hại yêu cầu bồi thường chiếc điện thoại di động đã chiếm đoạt nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét buộc bị cáo T2 bồi thường cho bị hại.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa, không tranh luận và nói lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 5, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa công khai, bị cáo Sơn Quốc T2 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận, bị cáo Sơn Quốc T2 cùng đối tượng tên T3 nhỏ và Q đã sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu trắng xanh, biển số 36B5-121.90 là phương tiện nguy hiểm để thực hiện hành vi giật lấy chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11-128GB, màu xanh của bà Lưu Cẩm D đang cầm trên tay rồi nhanh chóng tăng ga để chạy

tẩu thoát nhưng đã bị bắt giữ. Theo bản kết luận định giá số 62/KL-HĐĐGTS ngày 06/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân Quận E kết luận như sau: Điện thoại di động hiệu Iphone 11-128GB, màu xanh, đã qua sử dụng, tỷ lệ mới 80%, tại thời điểm định giá tháng 03 năm 2022 có giá 8.000.000 đồng (tám triệu đồng). Ngoài ra, bị cáo T2 có 02 tiền án về tội "Cướp giật tài sản" chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Như vậy, hành vi của các bị cáo Sơn Quốc T2 đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp giật tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d, i Khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xét bị cáo là người có năng lực hành vi, đủ khả năng nhận thức được việc làm của mình, biết được hành vi cướp giật tài sản là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự xã hội ở địa phương. Bị cáo đã nhiều lần bị Tòa án xét xử về tội "Cướp giật tài sản", có nhân thân xấu về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đã bị Tòa án áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng bị cáo không biết sửa đổi, rèn luyện bản thân để trở thành người có ích cho xã hội mà lại tiếp tục phạm tội. Do đó, cần phải có một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo; nhằm mục đích giáo dục bị cáo, bên cạnh đó có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Căn cứ Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hội đồng xét xử xét thấy cần phải buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định, để bị cáo có thể cải tạo thành người có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo phạm tội có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không xem xét áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố để xét xử và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[8] Đối với đối tượng tên T3 nhỏ và Q đã cùng tham gia cướp giật tài sản với bị cáo T2, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục truy xét, khi nào bắt được sẽ xem xét xử lý sau.

[9] Về xử lý vật chứng:

01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, có số máy: 1S94021639, số khung: RLCE1S9408Y021639 do ông Phạm Thế P đứng tên chủ sở hữu, ông cho người bạn không rõ lai lịch mượn giấy Chứng minh nhân dân để đăng ký xe. Xét chiếc xe bị cáo T2 có được không rõ nguồn gốc và đã sử dụng vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử cần giao cho Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng tìm chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe trên trong thời gian nhất định, hết thời hạn trên không ai đến nhận thì tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Xét 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo, màu đen, số I: 865498043511690 là tài sản cá nhân của bị cáo T2, không liên quan đến việc phạm tội nên Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho bị cáo T2.

01 (một) nón bảo hiểm; 01 (một) áo khoác đen. Xét đây là trang phục và vật dụng cá nhân của bị cáo T2 và tại phiên tòa bị cáo không có yêu cầu gì đối với số trang phục và vật dụng nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Xét 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11-128GB, màu xanh là tài sản của bị hại, Cơ quan Công an chưa thu hồi được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

01 (một) biển số 81F1-139.32 có số trùng với biển số của chiếc xe do bà Trần Thị T1 đứng tên chủ sở hữu, hiện nay bà T1 không có mặt ở địa phương, đi đâu không rõ và xét không có giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lưu Cẩm D yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11-128GB, màu xanh trị giá 8.000.000 đồng và tại phiên tòa bị cáo T2 đồng ý bồi thường số tiền 8.000.000 đồng cho bị hại nên Hội đồng xét xử xem xét ghi nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d, i Khoản 2 Điều 171; điểm s Khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 53; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Sơn Quốc T2 06 (sáu) năm tù về tội "Cướp giật tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 24 tháng 10 năm 2023.

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 357; Khoản 1 Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Sơn Quốc T2 bồi thường cho bị hại Lưu Cẩm D với số tiền 8.000.000 đồng (tám triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và bị hại Lưu Cẩm D có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo không thanh toán khoản tiền bồi thường thiệt hại nêu trên, thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu thêm khoản tiền lãi chậm trả theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 trên số tiền mà bị cáo phải chịu bồi thường.

Căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm a, c Khoản 2; điểm a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) nón bảo hiểm; 01 (một) áo khoác đen; 01 (một) biển số 81F1-139.32.

Giao cho Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng tìm chủ sở hữu hợp pháp của 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, có số máy: 1S94021639, số khung: RLCE1S9408Y021639 trong thời hạn 03 (ba) tháng, hết thời hạn trên không ai đến nhận thì tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Trả lại cho bị cáo Sơn Quốc T2: 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo, màu đen, số I: 865498043511690.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/02/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh).

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Luật phí và lệ phí.

Bị cáo chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TpHCM;
- Sở Tư pháp TpHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TpHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 5;
- Cơ quan CSĐT Công an Quận 5;
- Bộ phận THA HS Tòa án Quận 5;
- Phòng PV 06 – Công an TPHCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu Hồ sơ vụ án, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lâm Thanh Tiền